

Bản án số: 187/2023/HSST
Ngày: 22/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Việt Ty

Bà Mai Thị Viện

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2023/HSST-QĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023.

1. **Ngô Duy C**; Sinh năm 1978, tại: **huyện T, tỉnh Thanh Hóa**;

Nơi cư trú: **Số nhà A N, tiểu khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Viên chức; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: **Ngô Duy K** (đã chết); con bà: **Nguyễn Thị B**; Sinh năm 1953; có vợ: **Mai Thị C1**, sinh năm 1984, có 02 con lớn nhất, Sinh năm 2009, con nhỏ nhất, sinh năm 2012; Tiền án; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam ngày 09/9/2020 đến ngày 03/12/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. **Ngô Duy C2**; Sinh năm 1985, tại: **huyện T, tỉnh Thanh Hóa**;

Nơi cư trú: **Tiểu khu E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: **Ngô Duy T** (đã chết); con bà: **Trần Thị M**, Sinh năm 1952; vợ là: **Đỗ Thị H** (đã chết); con: 01 con, sinh năm 2010; Tiền sự; Tiền án: Không có.

Bị cáo bị tạm giam ngày 09/9/2020 đến ngày 21/12/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

3. **Lê Văn Q** (tên gọi khác: **Lê Tiến Q1**), **S** năm 1990 tại: **huyện Y, tỉnh Thanh Hóa**;

Nơi cư trú: Khu C, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Lê Tiến Q2; Sinh năm 1967; con bà: Phạm Thị N; Sinh năm 1968; vợ là: Phạm Thị Hải Y, sinh năm 1994; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 12/4/2019, bị TAND huyện Yên Định xử phạt: 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Đánh Bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020 cho đến nay, tại trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt

4. Lê Văn Đ, S năm 1985 tại: Huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu D, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Lê Huy S1, sinh năm 1959; con bà: Trần Thị T1, Sinh năm 1958; vợ là: Trần Thị D, sinh năm 1985; con: 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020 đến ngày 18/9/2020, tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

* Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị cáo Ngô Duy C2: Bà Lê Thu H1 – Trợ giúp phiên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt

* **Người bị hại:** Anh Lưu Xuân T2, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

* **Người làm chứng:**

- Anh Lưu Văn T3, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

- Anh Hà Văn T4, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 03/9/2020, nhóm của Lưu Văn T3, sinh năm 1988 trú tại thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh gồm: Toán, Lưu Xuân T2, sinh năm 2000 trú tại thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (em họ của T3), Trần Đình Q3, sinh năm 1995 trú tại thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh và một người tên C3 ở thành phố B (không xác định được lý lịch cụ thể) từ thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đi bằng xe taxi có BKS 99A – 243.57 do T2 điều khiển đến chơi đá gà ăn tiền tại sới gà ở vườn keo thuộc tiểu khu E, thị trấn T, huyện T do Ngô Duy C, sinh năm 1978 trú tại số nhà A N, tiểu khu E, thị trấn T tổ chức. Trong lần đá gà này, nhóm của T3 thắng cược và ăn được nhiều tiền của nhóm chơi đá gà người Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Đến ngày 05/9/2020, nhóm của T3 tiếp tục đến sới gà của C để đá gà nhưng thua cược nên phải cầm cổ xe ô tô taxi Hyundai i10 BKS: 99A - 243.57 của anh Lưu Xuân T2 cho anh Bùi Văn T5, sinh năm 1993, trú tại tiểu khu E, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa lấy số tiền là 50.000.000đ để trả tiền thua cá cược.

Ngày 07/9/2020, sau khi về quê vay mượn được tiền, T3 và T2 nhờ anh Hà Văn T4, sinh năm 1987, trú tại xã Đ, huyện Y đưa đến nhà T5 để chuộc lại xe ô tô đã cầm cổ trước đó. Do Bùi Văn T5 phát hiện trong xe ô tô của T2 có gói bột màu nâu, nghi là thuốc kích thích gà để chơi đá gà bịp nên T5 đã gọi điện thông báo cho Lê Văn Đ, sinh năm 1985 trú tại tiểu khu D, thị trấn Q, huyện Y biết sự việc trên. Khi T4 đưa T3 và T2 đến gặp T5 thì T5 cùng Đ đã đưa nhóm của T3 đến quán B3 ở ấp T, xã Đ, huyện Y để gặp những người Yên Định (có khoảng 15 người) đã tham gia đá gà cùng với nhóm của T3. Tại đây, T5 và Đ đưa ra gói bột màu nâu mà trước đó thu được trên xe của T2, nhóm người Yên Định pha gói bột này vào cốc nước yêu cầu T3 và T4 uống nhưng T3 và T4 không uống nên đã bị một số người của nhóm Yên Đ1 đánh. Bị đánh đau nên T3 và T4 thừa nhận đã dùng thuốc để thúc gà nhằm mục đích chơi đá gà bịp để thắng tiền cá độ của nhóm người Yên Định (nhóm bạn của T5) những ngày trước đó.

Khoảng 21h cùng ngày, T5 gọi điện thoại cho N1 Duy Chung đến quán B3 để giải quyết việc C là chủ sới gà nhưng lại để cho người ở tỉnh khác vào chơi đá gà bịp. Sau khi nhận được điện thoại của T5, C cùng Ngô Duy C2 (em họ C), sinh năm 1985 trú tại tiểu khu E, thị trấn T, huyện T đi 01 xe ô tô Innova do Nguyễn Quán N2, sinh năm 1995 trú tại tiểu khu A, thị trấn T, huyện T điều khiển đến điểm hẹn. Tại đây, C hỏi nhóm của T3 “ai chỉ cho chúng mày vào bịp bọn tao” thì T3 liền chỉ vào Thụ do đó C đi đến dùng tay tát vào mặt T4 hai cái, đồng thời nhóm bạn của T5 cũng lôi T4 ngã xuống nền gạch rồi dùng chân, tay, thắt lưng liên tiếp đánh T4. Lúc này, Lê Văn Đ hỏi T4 “Tại sao mày dẫn bọn này đến?” thì T4 trả lời “là do ông S2 dẫn đến, tôi không biết”. Khi nghe Hà Văn T4 trả lời như vậy nên C, T5 và Đ thống nhất lên nhà Lê Văn S3 ở thôn Y, xã Đ, huyện Y để hỏi rõ mọi chuyện. Ngô Duy C yêu cầu T3, T4 và T2 đi theo mình và cùng đi trên xe ô tô Innova do N2 điều khiển, đi phía sau là nhóm bạn của T5 cùng đi trên xe taxi của T2 và 02 xe máy. Đến nhà của S3 nhưng do S3 không có ở nhà nên cả nhóm quay lại một quán bia ở đường bờ kè thuộc khu E, thị trấn Q, huyện Y. Tại đây, Hà Văn T4 bị cả nhóm người của C và của T5 đánh vì cho rằng T4 là người Yên Định mà lại đưa người tỉnh khác đến sới gà để chơi bịp ăn tiền của anh em người Yên Định. Lúc này, Bùi Văn T5 yêu cầu Ngô Duy C phải có trách nhiệm xử lý nhóm của T3 và lấy lại tiền mà nhóm người Yên Định đã bị thua. Ngô Duy C đồng ý, yêu cầu T5 liệt kê danh sách những người đã tham gia và số tiền đã bị thua. T5 đã thống kê vào 01 tờ giấy được khoảng 14 người tham gia và tổng số tiền đã bị thua là 101.400.000 VNĐ. Sau đó, C cầm lấy tờ giấy mà T5 đã thống kê, đồng thời xin nhóm người Yên Định cho T5 đưa T3, T2 và T4 về nhà ở thị trấn T, huyện T và chịu trách nhiệm lấy lại số tiền 101.400.000đ để trả cho nhóm người Yên Định. Nhóm người Yên Định đồng ý để C đưa T3, T2 và T4 về nên anh Lưu Xuân T2 đã thanh toán toàn bộ tiền cầm cổ xe ô tô BKS 99A - 243.57 cho T5 và T5 cũng giao trả xe, chìa khóa xe và các giấy tờ xe cho T2.

Khoảng 0h ngày 08/9/2020 **Ngô Duy C** cùng một số đối tượng gồm **C2**, **N2**, **Lê Văn Đ**, **Lê Văn Q**, sinh năm 1990 trú tại tiểu khu C, thị trấn Q, huyện Y đưa anh **T3**, **T2** và **T4** về nhà của mình. Tại đây, **Ngô Duy C** yêu cầu **T2** và **T3** đưa lại số tiền đã thắng cá độ gà của nhóm **Yên Đ1** trả lại cho **C** để **C** giao lại cho **T5** nhưng **T2** nói không mang theo tiền nên **C** nói với **T2** “*Em viết giấy nhận nợ 100.000.000đ đ*”, đồng thời bảo **Lê Văn Q** đọc cho **T2** viết giấy nhận nợ. **Q** đồng ý và yêu cầu **T2** viết giấy nhưng **T2** nói “*Em không chơi gì, không nợ nần các anh nên em không viết giấy đâu*”, nghe **T2** nói vậy thì **Q** liền tiến lại gần dùng tay vỗ nhẹ vào má **T2** và yêu cầu **T2** viết giấy. Do là người địa phương khác và trước đó **T2** đã tận mắt nhìn thấy **T3** và **T4** bị một số người ở nhóm **Y** đánh nên khi **Q** dùng tay vỗ vào má **T2** nên **T2** lo sợ sẽ bị mọi người đang có mặt ở đây đánh nên đã đồng ý viết giấy nhận nợ với số tiền 100.000.000đ. Trong quá trình viết giấy nhận nợ, do không biết viết như thế nào cho đúng nên **Lê Văn Đ** đã gọi điện cho **Bùi Văn T5**, nhờ **T5** nói **Đ** nghe để hướng dẫn cho **T2** viết. Sau khi viết giấy nhận nợ xong, cả nhóm gồm **C**, **C2**, **Đ** và **Q** thống nhất giữ **Lưu Xuân T2** cùng xe ô tô BKS 99A – 243.57 ở lại làm tin và cho **T3** cùng **T4** về nhà lấy tiền mang đến chuộc **T2**. Sau khi **T3** và **T4** đi, **C**, **C2** và **Q** thống nhất giữ **T2** ở nhà của **N2**. **Nguyễn Quán N2** đồng ý và đưa **T2** về nhà mình.

Sau khi được nhóm của **C** cho về lấy tiền, **Lưu Văn T3** đã đến Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh T** làm đơn tố giác tội phạm đối với hành vi của nhóm **Ngô Duy C**. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành giải cứu bị hại **Lưu Xuân T2**, triệu tập đầu tranh với các đối tượng liên quan. Tại Cơ quan điều tra, **Ngô Duy C**, **Ngô Duy C2**, **Lê Văn Đ**, **Lê Văn Q** và **Nguyễn Quán N2** đã xin đầu thú và khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của bản thân cùng đồng phạm.

* Khám nghiệm hiện trường:

Khu vực hiện trường chính xảy ra hành vi Cường đoạt tài sản và Giữ người trái pháp luật:

- **Biên bản khám nghiệm hiện trường** hồi 10 giờ 00 ngày 08/9/2020 tại nhà **Ngô Duy C**, số nhà A, đường N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thể hiện: Hiện trường đã bị xáo trộn do quá trình sinh hoạt của gia đình; trời nắng, ánh sáng tự nhiên.

Nhà **Ngô Duy C** phía Bắc giáp đường N, phía Nam giáp nhà **Phùng Văn L**, phía Tây giáp nhà **Phùng Văn V**, phía Đông giáp ngõ đi lại và nhà anh **Ngô Duy T6**. Cổng ra vào nhà được mở tại đường phía Bắc gồm hai cánh bằng kim loại mở về bên trong, xung quanh nhà có tường rào bao quanh cao 1,6m.

Nhà chính được bố trí tại góc **T** của khu đất gồm ba gian phía ngoài và một gian buồng, mái ngói, nền lát gạch hoa màu vàng, có ba cửa ra vào, cánh bằng gỗ mở về phía Nam, ba gian phía ngoài là khu sinh hoạt chung, buồng ngủ tại góc **T** của nhà có cửa ra vào bằng kim loại (cửa lùa nhôm kính). Tiếp giáp nhà chính về phía Nam, sát góc phía Tây khu đất là nhà bếp và nhà vệ sinh, chính giữa là khu sân được lát gạch bát màu đỏ; dọc theo khu vực phía Nam sân và khu vườn phía Đông sân là các ổ chuồng nuôi gà và các lồng gà bằng kim loại.

Trên khu vực sân phía trước bếp kê một bộ bàn ghế gồm sáu ghế nhựa màu trắng – vàng, một bàn gỗ mặt đá kích thước dài 130cm, rộng 60cm, cao 78cm, một đầu bàn

được kê sát vào tường bếp và nhà vệ sinh có mái tôn khung kim loại gắn cố định. Ngoài ra, không phát hiện thấy dấu vết nghi vấn khác.

- ***Biên bản khám nghiệm hiện trường*** hồi 16 giờ 30 phút ngày 08/9/2020 tại nhà Nguyễn Quán N2 ở số I, ngõ A, đường D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thể hiện: Hiện trường đã bị xáo trộn một phần; trời nắng, ánh sáng tự nhiên.

Nhà N2 phía Tây và phía Bắc giáp đường đi lại; phía Nam giáp nhà Phùng Văn H2; phía Đông giáp nhà Ngô Văn S4; cổng ra vào nhà được mở tại đường P ra ngõ A đường D và đối diện với nhà ông Ngô Văn T7. Cổng làm bằng ống kim loại tròn gồm hai cánh mở về bên trong, giữa hai cánh cổng có chốt ngang và khóa.

Trong khu đất nhà N2 được bố trí như sau: Phía Bắc cổng ra vào là khu chuồng chăn nuôi; phía Nam cổng ra vào là khu bếp và nhà vệ sinh được xây sát với các bờ tường tương ứng. Nhà chính gồm bốn gian (ba gian khách và một gian buồng) được bố trí tại phần phía Bắc của khu nhà, mặt tiền hướng về phía Nam. Nhà có hai cửa ra vào gồm bốn cánh bằng gỗ mở ra phía ngoài, trên các cánh cửa có chốt ngang và móc khóa gắn vào cửa; hiện tại cửa trong trạng thái mở. Bên trong nhà chính: gian chính giữa được sử dụng làm gian khách kê một bộ bàn ghế gỗ gồm hai ghế dài, một bàn mặt kính và một bộ tủ thờ; gian phía Đông sát tường phía Bắc là một tủ gỗ, sát tường phía Đông kê một tủ đứng (dạng tủ để tivi), gian phía Tây kê một giường gỗ đôi sát góc tường T, trên giường có chăn và ba chiếc gối cùng một số vật dụng khác, trên nền nhà có một quạt hơi nước. Tiếp giáp ba gian ngoài về phía Tây là buồng, cửa buồng không có cánh cửa. Phía trước nhà chính là khu sân lát gạch bát và láng xi măng.

Khu vực hiện trường liên quan:

- ***Biên bản khám nghiệm hiện trường*** hồi 13 giờ 00 phút ngày 08/9/2020 tại quán B3 của gia đình ông Phạm Văn B1 và bà Nguyễn Thị N3 địa chỉ ấp T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa thể hiện: Hiện trường đã bị xáo trộn do quá trình sinh hoạt và buôn bán; trời nắng, ánh sáng tự nhiên.

Quán Sơn B2 được xây dựng kiên cố mặt tiền hướng về phía Đông Nam ra đường Q, phía T và Đông Nam giáp hai lô đất trống, phía Đông Bắc giáp đồng lúa. Tiến hành xem xét khu vực quán theo chiều từ ngoài vào trong thấy:

Phía trước khu quán là một nền sân được láng xi măng bằng phẳng kích thước 800cm x 1.000cm; trên nền bê tông sân có kê hai bộ bàn ghế làm bằng bê tông giả vân gỗ; bộ ở phần T gồm một bàn chữ nhật và hai ghế dài; bộ ở phần Đông Nam gồm một bàn dạng hình bầu dục, hai ghế dài và bốn ghế tròn.

Bên trong quán được bố trí thành hai phần:

Phần phía T được sử dụng làm khu phòng ở và để hàng hóa (nước uống, bia, tủ), phần phía Đông Nam kê một dãy bàn ghế gồm bốn bàn gấp bằng kim loại và hai dãy ghế nhựa màu đỏ hai bên.

Trên trần mái tôn có các bóng đèn chiếu sáng. Tại góc phía trước phía Đông Nam của quán có 01 camera ghi hình; phần bên trong có 02 camera ghi hình gắn tại góc T và Đ hướng về phía trong quán. Kiểm tra camera không có dữ liệu.

Từ vị trí quán hướng về phía T khoảng 1.500m là cầu S thuộc xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

- **Biên bản khám nghiệm hiện trường** hồi 14 giờ 00 phút ngày 08/9/2020 tại khu vực đường trước nhà bà Hà Thị S5 thuộc khu E, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa thể hiện: Hiện trường đã bị xáo trộn do quá trình sinh hoạt; trời nắng, ánh sáng tự nhiên.

Đoạn đường đi qua khu nhà bà Hà Thị S5 chạy theo hướng Tây – Đ2 (từ đường N ra ngã tư thị trấn Q), đường được rải bê tông bằng phẳng rộng 280cm; phía Bắc là khu dân cư, phía Nam đường giáp với hồ nước.

Khu vực hiện trường tiến hành khám nghiệm là ngay trước nhà bà Hà Thị S5, tại vị trí này tiếp giáp với đường đi lại về phía Nam có một khoảng đất trống tương đối bằng phẳng được đổ bê tông rộng 330cm được người dân sử dụng để làm khu sản xuất đồ cơ khí và ngồi nghỉ ngơi; phần bờ kè phía hồ được xây bằng gạch và lan can bằng kim loại ống tròn dài 110cm. Tại vị trí này có một cây bàng và một cây lộc vừng; tương ứng trước cửa công nhà bà S5 có kê một bàn mặt đá hai chân bê tông, hai ghế gỗ dài và một giường kim loại kích thước 200cm x 160cm.

- **Biên bản khám nghiệm hiện trường** hồi 14 giờ 50 phút ngày 08/9/2020 tại nhà anh Lê Văn S3 trú tại thôn Y, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa thể hiện: Hiện trường đã bị xáo trộn do quá trình sinh hoạt của người dân; trời nắng, ánh sáng tự nhiên.

Nhà anh S3 được xây dựng dạng nhà cấp bốn mái ngói nền gạch men, mặt tiền hướng về phía Tây Nam ra đường đê liên xã; phía Đông Nam giáp nhà Chung M1, phía Tây Bắc giáp nhà Bình H3. Đường đê liên xã trước nhà anh S3 chạy theo hướng T – Đông Nam có bề rộng không đồng đều từ 550m đến 850m mặt đường rải nhựa bằng phẳng.

Tiến hành xem xét lại hiện trường theo chiều từ T sang Đ thấy: Trước nhà anh S3 là nền xi măng bằng phẳng; tại góc T nền xi măng có một chuồng nuôi chó bằng kim loại, tiếp giáp về phía Bắc của chuồng nuôi là một cây si (cây xanh). Cửa ra vào nhà anh S3 là cửa xếp và cửa khung kim loại; xem xét xung quanh khu vực hiện trường và trong nhà không phát hiện dấu vết nghi vấn.

* **Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Lưu Xuân T2**: Hồi 07 giờ 10 phút ngày 08/9/2020 tại Phòng C4 Công an tỉnh T, thể hiện:

“- Không phát hiện thấy thương tích gì./.”

- Ngày 12/12/2020, anh Lưu Xuân T2 có Đơn đề nghị với nội dung: Trong ngày 07/9/2020 và rạng sáng ngày 08/9/2020, tôi không bị ai đánh đập, chửi bới, việc tôi viết giấy vay tiền cũng một phần nguyên nhân xuất phát từ việc anh T3 và anh T4 do đó xin được đề nghị Cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời do không bị thương tích, cũng không mất mát gì về tài sản nên không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại.

* **Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Lưu Văn T3**: Hồi 08 giờ 00 phút ngày 08/9/2020 tại Phòng C4 Công an tỉnh T, thể hiện: “- 01 vết bầm tụ máu

không rõ hình, KT 3,5cm x 2cm tại đuôi lông mày và đuôi mắt trái. Xung quanh vết sưng nề.

- 01 vết bầm tụ máu không rõ hình, KT 2,5cm x 1cm tại vành tai trái.

- Kiểm tra các vị trí khác trên cơ thể không có thương tích./.”

- Ngày 09/9/2020, anh **Lưu Văn T3** có Đơn đề nghị từ chối giám định thương tích, không yêu cầu Cơ quan điều tra xử lý hình sự đối với người đã gây thương tích cho anh và không yêu cầu bồi thường dân sự. Đồng thời có đề nghị cơ quan điều tra xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

* **Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Hà Văn T4**: Hồi 07 giờ 15 phút ngày 08/9/2020 tại **Phòng C4 Công an tỉnh T**, thể hiện: “Vết rách da kích thước 2,6cm x 03cm tại vùng trán cách 01cm dưới đường chân tóc trái, vết có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, bờ mép vết nhám nhở;

- Bầm tụ máu không rõ hình, kích thước 1,5cm x 2,5cm tại vùng trán phải sát trên đầu lông mày phải, xung quanh vết sưng nề;

- Vết bầm tụ máu, sưng nề kích thước 03cm x 1,5cm tại bên phải sống mũi;

- Má trái sưng nề;

- Bầm tụ máu không rõ hình, không liên tục trong diện 06cm x 03cm xung quanh vành tai trái./.”

Vào các ngày 16/11/2020 và ngày 28/3/2021, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh T** đã tiến hành xác minh **Hà Văn T4** là người bị đánh giai đoạn ở **huyện Y**. Tuy nhiên, theo gia đình và chính quyền địa phương báo cáo là **Hà Văn T4** không có mặt tại địa phương, **T4** đi làm ăn xa từ tháng 11/2020 cho đến nay chưa về. Gia đình không rõ **T4** hiện nay đang ở đâu, làm gì và không có số điện thoại để liên lạc với **T4**.

* Các kết luận giám định

- Quá trình điều tra, anh **Bùi Văn T5** đã giao nộp 01 túi nilon có kích thước 10cm x 05cm màu trắng trong, bên trong có chứa chất bột màu nâu. Theo **T5** khai báo đây là túi nilon mà **T5** đã tìm được trên xe ô tô taxi BKS 99A – 253.47 của **Lưu Xuân T2**.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: HP 56/2020/TTPT ngày 25/10/2020 của **Trung tâm pháp y tỉnh T**, kết luận:

“- Chất bột màu nâu được đựng trong 01 túi nilon có kích thước 10cm x 05cm màu trắng trong đã gửi làm giám định pháp y về hóa pháp có hoạt chất thuốc trừ sâu nhóm **P**: Fipronil.

- Hoạt chất thuốc trừ sâu nhóm **P**: Fipronil là độc chất./.”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: HP 57/2020/TTPT ngày 25/10/2020 của **Trung tâm pháp y tỉnh T**, kết luận: “Chất bột màu nâu được đựng trong 01 túi nilon có kích thước 10cm x 05cm màu trắng trong đã gửi làm giám định pháp y về hóa pháp không phát hiện thấy các chất ma túy./.”

***Về dân sự**: Anh **Lưu Xuân T8** và anh **Hà Văn T4** bị nhiều đối tượng đánh.

- Anh **T8** không yêu cầu bồi thường thiệt hại, đồng thời có Đơn từ chối giám định thương tích và đề nghị Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người đã gây thương tích cho mình nên không có căn cứ để xem xét vấn đề dân sự trong vụ án

- Anh **Hà Văn T4**, qua xác minh xác định anh **T4** đã đi làm ăn xa, gia đình và chính quyền địa phương không rõ đi đâu, làm gì và không có số điện thoại để liên lạc. Do đó, trong quá trình truy tố cũng như xét xử nếu anh **Hà Văn T4** có yêu cầu Cơ quan pháp luật sẽ xem xét giải quyết.

- Anh **Lưu Xuân T2**, do bản thân không bị thương tích và cũng không mất mát gì về tài sản nên không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự.

***Vật chứng của vụ án:**

- 01 túi nilon có kích thước 10cm x 05cm màu trắng trong, bên trong có chứa chất bột màu nâu. (Sau khi giám định, **Trung tâm pháp y tỉnh T** đã hủy các mẫu còn lại)

- 01 tờ giấy A4, tiêu đề “Giấy vay tiền”, “Yên Định ngày 07/9/2020” mang tên **Lưu Xuân T2**.

- 01 tờ giấy kẻ dòng ngang nhãn hiệu HONGHA, tiêu đề “Giấy vay tiền” và có dòng chữ “hồi 01 giờ 00 phút ngày 08/9/2020” mang tên **Lưu Xuân T2**.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS-P2 ngày 29/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo bị cáo **Ngô Duy C**, **Ngô Duy C2** và **Lê Văn Q** (tên gọi khác: **Lê Tiến Q1**), về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ Luật Hình sự và tội “Giữ người trái pháp luật”, quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo **Lê Văn Đ** về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo **Nguyễn Quán N2** về tội “Giữ người trái pháp luật”, quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 130/2021/HSST ngày 04/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định.

1. Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 170; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự, với **Ngô Duy C**; **Ngô Duy C2**.

- Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 170; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự, với **Lê Văn Q** (tên gọi khác: **Lê Tiến Q1**).

- Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, với **Lê Văn Đ**.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, với **Nguyễn Quán N2**

Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định lệ phí, án phí.

Tuyên bố: **Ngô Duy C**, **Ngô Duy C2** và **Lê Văn Q** (tên gọi khác: **Lê Tiến Q1**), phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Giữ người trái pháp luật”; Bị cáo **Lê Văn Đ** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Bị cáo **Nguyễn Quán N2** phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt:

- **Ngô Duy Chung 4** (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 09/9/2020 đến ngày 03/12/2020).

- **Ngô Duy C2** 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, tổng hợp hình phạt 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 09/9/2020 đến ngày 21/12/2020).

- **Lê Văn Q** (tên gọi khác: **Lê Tiến Q1**) 39 (ba mươi chín) tháng về tù “Cưỡng đoạt tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 18 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 19/2019/HSST ngày 12/4/2019 của **Tòa án nhân dân huyện Yên Định**, tổng hợp chung của hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/9/2020.

- **L1** (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo **Lê Văn Đ** cho **Ủy ban nhân dân thị trấn Q**, **huyện Y**, **tỉnh Thanh Hóa**, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- **Nguyễn Quán N2** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo **Nguyễn Quán N2** cho **Ủy ban nhân dân thị trấn T**, **huyện T**, **tỉnh Thanh Hóa**, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tại quyết định số 57/2022/HS-GĐT ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Quyết định căn cứ vào khoản 1 Điều 382; khoản 3 Điều 388; Điều 391 BLTTHS năm 2015:

1. Chấp nhận kháng nghị số 32/QĐ-VC1-HS ngày 03/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2021/HSST ngày 04/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa về các phần: tội danh, hình phạt và án phí Hình Sự sơ thẩm đối với các bị cáo **Ngô Duy C**, **Ngô Duy C2**, **Lê Văn Q**, **Lê Văn Đ** để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội để giải quyết theo thủ tục chung.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS-P2 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo bị cáo **Ngô Duy C**, **Ngô Duy C2** và **Lê Văn Q** (tên gọi khác: **Lê Tiến Q1**), về tội “Cướp tài sản”, quy định tại khoản 2 Điều 168. Bị cáo **Lê Văn Đ** về tội “Cướp tài sản”, và “Giữ người trái pháp luật” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Giữ nguyên Cáo trạng số 99/CT-VKS-P2 ngày 15/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố **Ngô Duy C**, **Ngô Duy C2**, **Lê Văn Q** về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; **Lê Văn Đ** về các tội “Cướp tài sản” và “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt **Ngô Duy C** mức án: 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 12 tháng tù về tội: “Giữ người trái pháp luật” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2021/HSST ngày 04/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án thành: 9 năm đến 9 năm 6 tháng tù, khấu trừ cho bị cáo thời gian đã chấp hành án.

+ Xử phạt **Ngô Duy C2** mức án: 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 9 tháng tù về tội: “Giữ người trái pháp luật” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2021/HSST ngày 04/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án thành: 8 năm 3 tháng đến 8 năm 9 tháng tù, khấu trừ cho bị cáo thời gian đã chấp hành án.

- Đề nghị áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Lê Văn Q** mức án: 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với 9 tháng tù về tội: “Giữ người trái pháp luật” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2021/HSST ngày 04/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và 18 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 19/2019/HSST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định. Tổng hợp chung của 03 bản án là 9 năm 9 tháng đến 10 năm 3 tháng tù, khấu trừ cho bị cáo thời gian đã chấp hành án.

- Đề nghị áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 168; Khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Lê Văn Đ** mức án: 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 9 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội thành: 7 năm 9 tháng đến 8 năm 3 tháng tù.

b) Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo có ý kiến tranh luận:

1. Bị cáo **Ngô Duy C**

Xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình

2. Bị cáo **Ngô Duy C2**

Xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo **Ngô Duy C2**.

- Không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và áp dụng điều luật Phân tích về các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Hoàn cảnh gia đình khó khăn vợ chết, con còn nhỏ.

- Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

3. Bị cáo **Lê Văn Q**

Không có ý kiến tranh luận bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

4. Bị cáo **Lê Văn Đ**

Không có ý kiến tranh luận bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều tỏ ra ân hận trước việc làm vi phạm pháp luật của mình. Đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình./.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra **Công an tỉnh T**; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng của vụ án đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Kết quả tranh tụng tại phiên Tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận.

Do nghi ngờ nhóm người Bắc Ninh gồm: **Lưu Văn T3**, **Lưu Xuân T2**, và một số người khác dùng thuốc thúc gà để chơi đá gà bịp trước đó nên ngày 07/9/2020 tại nhà **Ngô Duy C** ở tiểu khu E thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, các đối tượng gồm: **Ngô Duy C**, **Ngô Duy C2**, **Lê Văn Q** và **Lê Văn Đ** yêu cầu **T2** viết giấy nhận nợ 100 triệu đồng. Khi **T2** không đồng ý viết giấy nhận nợ thì **Q** dùng tay tát **T2** 01 cái vào má. Sau khi **Lưu Xuân T2** viết xong giấy nhận nợ và giao cho **Ngô Duy C2**, lúc này **C**, **C2**, **Q** và **Đ** thống nhất giữ **T2** cùng xe ô tô taxi của **T2** ở lại để làm tin và thả cho **T3** và **T4** về lo tiền mang lên chuộc **T2** về. Khi **T3** và **T4** đi khỏi, do **T2** vẫn còn sợ sẽ bị mọi người đánh nên **C**, **C2**, **Q** và **Đ** thống nhất giữ **T2** ở nhà **Nguyễn Quán N2** cho đến khi nhận lại được số tiền 100.000.000đ, **N2** đã đồng ý và đưa **T2** về nhà mình để tự trông coi **T2**.

Hành vi của **Ngô Duy C**, **Ngô Duy C2**, **Lê Văn Q** và **Lê Văn Đ** đã phạm các tội “Cướp tài sản”, “Giữ người trái pháp luật”; quy định tại Khoản 2 Điều 168, Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự, trong đó vai trò của các bị cáo lần lượt là **Ngô Duy C**

đầu vụ do **C** là người nhận đứng ra chịu trách nhiệm thu hồi số tiền 100.000.000đ từ nhóm của **T3** để giao lại cho nhóm người Yên Định và cũng là người khởi xướng việc **T2** phải viết giấy nhận nợ đồng thời giữ **T2** và xe ô tô lại để làm tin. Tiếp đến là **Lê Văn Q** (dùng tay tát vào má **T2** 01 cái và đọc cho **T2** viết giấy nhận nợ) và **Ngô Duy C2** (đọc cho **T2** viết giấy nhận nợ theo hướng dẫn của **T5** qua điện thoại) với vai trò đồng phạm cùng thực hiện; **Lê Văn Đ** có vai trò giúp sức cho các bị cáo khác, vì khi thấy **T2** viết giấy nhận nợ không đúng, thấy **C** điện thoại cho **T5** để nhờ **T5** hướng dẫn cách viết giấy nhận nợ nhưng **T5** không nghe máy thì **Đ** đã dùng điện thoại của mình gọi cho **T5** để nhờ **T5** hướng dẫn cách viết (Hành vi “Giữ người trái pháp luật” của **Ngô Duy C**, **Ngô Duy C2** và **Lê Văn Q** đã được Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm ngày 04/8/2021 tuyên phạt: **Ngô Duy C** 12 tháng tù, **Ngô Duy C2** 9 tháng tù, **Lê Văn Q** 9 tháng tù- được cấp giám đốc thẩm chấp nhận). Đối với hành vi của **Nguyễn Quán N2**: Khi **C**, **C2**, **Q** và **Đ** đã thống nhất việc giữ **T2** ở lại làm tin và thấy **T2** có biểu hiện sợ hãi nên **T2** xin ở nhà của **N2**. Thấy **T2** xin, nên **C**, **C2**, **Q**, **Đ** đồng ý và hỏi ý kiến của **N2**. **Nguyễn Quán N2** đã đồng ý đưa **Lưu Xuân T2** về nhà mình để tiện việc canh giữ **T2**. Do đó hành vi của **Nguyễn Quán N2** đã phạm tội “Giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm cùng thực hiện (Hành vi này của **Nguyễn Quán N2** đã được Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm ngày 04/8/2021, tuyên phạt **Nguyễn Quán N2** 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng- được cấp giám đốc thẩm chấp nhận).

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo **Ngô Duy C**, **Ngô Duy C2**, **Lê Văn Q** về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 168 BLHS, **Lê Văn Đ** về các tội “Cướp tài sản” và “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 157 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm xâm phạm sở hữu và xâm phạm quyền tự do con người. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây hoang mang trong dư luận, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương cũng như các khu vực xung quanh dục và cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe phòng ngừa chung và giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm Hình sự và nhân thân của các bị cáo Các bị cáo **Ngô Duy C**, **Ngô Duy C2**, **Lê Văn Q** và **Lê Văn Đ** đã tự giác đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** và khai báo thành khẩn hình vi phạm tội của bản thân. Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “Cướp tài sản” nhưng chưa gây thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự. Bị cáo **Ngô Duy C**: Có bố là ông **Ngô Duy K** trong quá trình tham gia hoạt động tại chiến trường **T** đã bị nhiễm chất độc hóa học (đến nay ông **K** đã chết), có mẹ là **Nguyễn Thị B** là người có công với cách mạng đã được **UBND tỉnh T** tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Bị cáo **Lê Văn Đ** có bố là **Lê Duy S6** đã được Chủ tịch nước thưởng Huân chương chiến công hạng ba vì đã có thành tích

xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ Quốc tế về vang tại Lào. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Lê Văn Q** đang trong thời gian chấp hành án phạt 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng do Tòa án nhân dân huyện Yên Định tuyên phạt về tội “Đánh bạc”. Tuy nhiên đang trong thời gian thử thách bị cáo **Q** lại tiếp tục phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân:

Bị cáo **Lê Văn Q** trước khi phạm tội có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa kết án về tội “Đánh bạc”. Các bị cáo **Ngô Duy C2**, **Ngô Duy C**, **Lê Văn Đ** trước khi phạm tội có nhân thân tốt.

[5] Căn cứ vào các điểm đ khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 157 BLHS. Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

HĐXX xét thấy cần buộc các bị cáo **Ngô Duy C**, **Ngô Duy C2**, **Lê Văn Q**, **Lê Văn Đ** phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa chung và giáo dục riêng đối với các bị cáo.

Trong tội “Cướp tài sản” bị cáo **Ngô Duy C** phải chịu trách nhiệm Hình sự cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.

- Bị cáo **Lê Văn Đ** phạm nhiều tội, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

- Bị cáo **Ngô Duy C** đang chấp hành bản án HSST số 136/2021/HSST ngày 04/8/2021 của TAND tỉnh Thanh Hóa về tội “Giữ người trái pháp luật” với mức án 12 (Mười hai) Tháng tù nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55, Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành Hình phạt chung.

- Bị cáo **Ngô Duy C2** đang chấp hành bản án HSST số 136/2021/HSST ngày 04/8/2021 của TAND tỉnh Thanh Hóa về tội “Giữ người trái pháp luật” với mức án 09 (chín) Tháng tù nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55, Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành Hình phạt chung.

- Bị cáo **Lê Văn Q** đang chấp hành bản án HSST số 136/2021/HSST ngày 04/8/2021 của TAND tỉnh Thanh Hóa về tội “Giữ người trái pháp luật” với mức án 09 (chín) Tháng tù và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” của bản án số 19/2019/HSST ngày 12/4/2019 của TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55, Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành Hình phạt chung.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng;

- Điểm đ khoản 2 Điều 168, các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 55; Điều 56; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo **Ngô Duy C**;
- Điểm đ khoản 2 Điều 168; các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 55; Điều 56 BLHS đối với bị cáo **Ngô Duy C2**.
- Điểm đ khoản 2 Điều 168; các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 55 Điều 56 BLHS đối với bị cáo **Lê Văn Q**.
- Điểm đ khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 157; các điểm h, s khoản 1 khoản 2 điều 51; Điều 58; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 55; đối với bị cáo **Lê Văn Đ**.

Tuyên bố: Các bị cáo **Ngô Duy C**, **Ngô Duy C2** và **Lê Văn Q** (tên gọi khác: **Lê Tiên Q1**), phạm tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo **Lê Văn Đ** phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt:

- **Ngô Duy C** 08 (tám) năm Tù. Tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” của bản án hình sự sơ thẩm số 130/2021/HSST ngày 04/8/2021 của TAND tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (Hai) Bản án là: 09 (chín) năm tù được trừ đi thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2021 (Ngày chấp hành quyết định thi hành án phạt tù số 415/2021/QĐ-CA ngày 24/9/2021 của TAND tỉnh Thanh Hóa. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 9 năm 2020 đến ngày 03 tháng 12 năm 2020.
- **N4** (bảy) năm 06 (sáu) tháng Tù. Tổng hợp 09 (chín) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” của bản án hình sự sơ thẩm số 130/2021/HSST ngày 04/8/2021 của TAND tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (Hai) Bản án là: 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2022 (Ngày chấp hành quyết định thi hành án phạt tù số 84/2022/QĐ-CA ngày 24/9/2021 của TAND tỉnh Thanh Hóa.)

Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 9 năm 2020 đến ngày 03 tháng 12 năm 2020.

- **Lê Văn Q** (tên gọi khác: **Lê Tiên Q1**) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng Tù. Tổng hợp 09 (chín) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” của bản án hình sự sơ thẩm số 130/2021/HSST ngày 04/8/2021 của TAND tỉnh Thanh Hóa và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” của bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HSST ngày 12/4/2019 của TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 (Ba) Bản án là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/9/2020

- **L2** (bảy) năm **T9** về tội “Cướp tài sản”; 09 (chín) tháng Tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (Hai) tội là: 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng Tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 18/9/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định lệ phí, án phí Tòa án.

Các bị cáo **Ngô Duy C**, **Lê Văn Q**, **Lê Văn Đ** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo **Ngô Duy C2** không phải chịu phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- PC02- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Long